

Số: /BC-UBND

Hưng Đông, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả Chuyển đổi số xã Hưng Đông năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Công văn số 3666/UBND-VHTT ngày 11/7/2023 của UBND thành phố Vinh về việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số năm 2023, UBND xã Hưng Đông báo cáo kết quả thực hiện chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc thành lập Ban chỉ đạo:

Để chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số, UBND xã đã ban hành Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số trên địa bàn xã Hưng Đông. Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã hoạt động theo quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

2. Việc xây dựng kế hoạch và các văn bản chỉ đạo:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/7/2023, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo sau:

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 26/01/2022 tăng cường giải pháp sử dụng phần mềm quản lý văn bản năm;
- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 26/01/2022 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQ năm 2022;
- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 15/2/2022 về phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng 2022;
- Công văn số 63/UBND-VP ngày 16/02/2022 tăng cường khai thác, sử dụng phần mềm QLVB;
- Công văn 307/UBND-VP ngày 21/6/2022 tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử;
- Công văn số 325/UBND-VP ngày 28/6/2022 đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc và HS TTHC
- Công văn số 571/UBND-VP ngày 12/10/2022 đôn đốc khai thác, sử dụng phần mềm QLVB
- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/01/2023 về Ứng dụng công nghệ

thông tin, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Hưng Đông năm 2023

- Kế hoạch số 95 ngày 14/3/2023 về chuyển đổi số năm 2023
- Kế hoạch số 96 ngày 14/3/2023 về chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025
- Công văn 449/UBND-VP ngày 20/6/2023 tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định về việc cấp bản sao điện tử theo quy định tại điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ
- Công văn số 06/UBND-VH ngày 06/01/2023 Về việc triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trên mạng số liệu chuyên dùng

c) Việc tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo:

Ban chỉ đạo chuyển đổi số họp mỗi quý 1 lần, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/7/2023, Ban chỉ đạo đã tổ chức 5 cuộc họp Ban chỉ đạo do Đ/c Chủ tịch UBND xã (Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì) để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai nhiệm vụ thời gian tiếp theo).

3. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

Căn cứ vào Kế hoạch đã đề ra UBND xã thực hiện tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan và đến các xóm, nhân dân trên địa bàn. Đăng tải tin bài, nội dung kế hoạch trên Trang thông tin điện tử xã. Thực hiện tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp, hội nghị khác; in ấn tờ rơi, tài liệu; Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã mỗi tuần 1 lần và tổ chức các đợt cao điểm thường xuyên tuyên truyền theo từng chuyên đề, nhiệm vụ về chuyển đổi số.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số

1.1. Triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung

UBND xã triển khai thực hiện sử dụng đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như hệ thống quản lý quản văn bản, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống báo cáo trực tuyến, hệ thống phòng họp trực tuyến, cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, ... đảm bảo thường xuyên liên tục, kịp thời, phát huy hiệu quả trong thực hiện giải quyết công việc.

1.2. Xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Đầu tư trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động của hệ thống mạng chuyên dùng và phòng họp trực tuyến. Duy trì có hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử xã nhằm cung cấp thông tin lãnh đạo chỉ đạo của chính quyền địa phương trong thực hiện các chính sách, pháp luật trên địa bàn xã.

- Thực hiện giao, nhận, chuyển văn bản tài liệu điện tử bằng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh, qua Email, hệ thống quản lý văn bản, 100% cán bộ công chức xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản dùng chung và sử dụng mail công vụ trong

thực hiện nhiệm vụ, 100% văn bản sử dụng chữ ký số. Thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước. Triển khai hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí tại Bộ phận TN&TKQ xã, ứng dụng sử dụng tài liệu điện tử trong hội nghị của cơ quan, các hội đoàn thể.

1.3. Triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ phòng, chống dịch Covid-19

- Tăng cường cài đặt và sử dụng ứng dụng PC- Covid, hệ thống sức khỏe điện tử, tuyên truyền quét mã QR trên địa bàn xã tại các điểm có dán mã Qr-Code.

- Tuyên truyền cài đặt và sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân; thực hiện tích hợp dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa Covid-19, người nhiễm khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Tiếp tục triển khai phần mềm trong công tác quản lý, sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện có hiệu quả các dịch vụ y tế số như phần mềm y tế cơ sở HMIS <https://yte-nghean.vnpthis.vn> , hồ sơ sức khỏe điện tử <https://hssk.kcb.vn/#/sessions>

2. Về nhận thức số

- Căn cứ chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn của cấp trên, UBND xã lập danh sách cử lãnh đạo UBND xã và cán bộ, công chức chuyên môn có liên quan tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, an toàn và bảo mật thông tin do cấp trên tổ chức.

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số tại Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 thành lập BCĐ XD và PT chính quyền điện tử xã và Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số trên địa bàn xã Hưng Đông; Ban hành Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã.

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã họp mỗi quý 1 lần. Từ 01/01/2025 đến 10/7/2023, ban chỉ đạo đã tổ chức họp 5 cuộc, do Chủ tịch UBND xã chủ trì

- Về các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số: hàng năm, UBND xã đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo chung về chuyển đổi số và các văn bản chỉ đạo riêng về chuyển đổi số theo từng lĩnh vực chuyên môn như: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và thực thi nhiệm vụ công vụ, đôn đốc truy cập thường xuyên hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai thực hiện việc thu phí, lệ phí, chi trả chế độ cho các đối tượng không dùng tiền mặt, triển khai thực hiện Đề

án 06/CP, Nghị định 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC,.....

- Để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Đài truyền thanh cơ sở xã mỗi tuần 1 lần tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, trong đợt cao điểm phát động phong trào thi đua hướng về cơ sở, phủ xanh tài khoản định danh điện tử, hệ thống truyền thanh của xã hàng ngày đã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử

3. Về phát triển hạ tầng số:

- Máy tính và mạng cục bộ: Hiện nay, UBND xã đã lắp đặt hệ thống wifi kết nối tự động, 19/19 cán bộ, công chức xã (đạt tỷ lệ 100%) đều được trang bị máy, 100% máy tính của CBCC xã đều được kết nối kết nối Internet (trừ máy tính phục vụ soạn thảo văn bản mật).

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng do tỉnh cung cấp để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của tỉnh để đảm bảo an toàn thông tin.

- Chỉ đạo cho các xóm dân cư lắp đặt mạng Internet tại nhà văn hóa xóm, hiện đã có 1/12 xóm lắp đặt. 100% dân số được phủ sóng thông tin di động 2G; 95% dân số được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G.

- Các hệ thống thông tin dùng chung gồm có: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang áp dụng: Quản lý các đối tượng người có công của; kế toán hành chính sự nghiệp, bảo hiểm xã hội, hộ tịch, chứng thực điện tử, thu phí, lệ phí, khai sinh điện tử, quản lý công việc đề án 06/CP; hệ thống quản lý của ngành giáo dục, học bạ điện tử, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; theo dõi giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế,

- Về Nền tảng số:

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã chia sẻ và tích hợp dữ liệu của công dân trên hệ thống dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, phục vụ cho việc tra cứu thông tin của công dân nhanh chóng và thuận tiện

+ Trạm y tế xã đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, giúp tối ưu quy trình khám chữa bệnh, nâng cao công tác quản trị, giảm thiểu sai sót, tăng độ chính xác trong công tác thanh, quyết toán bảo hiểm y tế.

+ Đảng ủy, UBND xã đã được cung cấp chứng thư số của tổ chức, Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã, các công chức xã đã được cấp chứng thư số của cá nhân. UBND xã đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

4. Nhân lực số

- UBND xã bố trí công chức Văn hóa – xã hội phụ trách về công nghệ thông tin. Bố trí cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức. Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và tại 12/12 xóm dân cư (Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 10 thành viên, 12 Tổ công nghệ số cộng đồng ở xóm với 96 thành viên).

- 100% cán bộ, công chức xã đã có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Trên địa bàn xã có 3 trường ở ba cấp học gồm: mầm non, tiểu học và THCS. Trường tiểu học của xã tổ chức chương trình giáo dục môn tin học từ lớp 2 đến lớp 5, hàng tuần mỗi lớp học có 1 tiết học tin học. Trường THCS tổ chức chương trình giáo dục môn tin học từ lớp 6 đến lớp 9, khối lớp 6 mỗi tuần có 01 tiết học tin học, khối lớp 7 đến 9 mỗi tuần có 02 tiết học tin học.

- Về ứng dụng các hệ thống giáo dục số: có 3/3 trường học đều sử dụng các hệ thống giáo dục số như: hệ thống quản lý trường học, hệ thống học trực tuyến, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, hệ thống quản lý văn bản, phần mềm kế toán hành chính, sự nghiệp, phần mềm tuyển sinh đầu cấp...

5. Về an toàn thông tin mạng

- Năm 2022, 2023 UBND xã đã ban hành 03 kế hoạch có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng (KH số 39 ngày 26/01/2022; số 67 ngày 15/02/2022; số 30 ngày 18/01/2023) và 08 văn bản triển khai Về việc cảnh báo phòng ngừa lỗ hổng bảo mật an toàn thông tin, triển khai phần mềm về phòng chống mã độc (CV số 290 ngày 16/6/2022; CV 289 ngày 16/6/2022; CV số 507 ngày 13/9/2022; TB số 33 ngày 20/01/2022; TB số 53 ngày 15/3/2022; TB số 83 ngày 22/4/2022; TB số 99 ngày 19/5/2022; số 19 ngày 16/01/2023;

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của thành phố các máy tính của CBCC xã được cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung của tỉnh.

- Bố trí cán bộ lãnh đạo xã và công chức chuyên môn UBND xã tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ thông tin và an toàn thông tin do cấp trên tổ chức

6. Về hoạt động chính quyền số

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được vận hành có hiệu quả, 100% CBCC xã thường xuyên truy cập và sử dụng, đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia.

- 100% CBCC xã đã được cung cấp hộp thư điện tử công vụ và đã thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc .

- Duy trì hệ thống giao ban trực tuyến, đã triển khai hệ thống phòng họp

không giấy tờ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã; triển khai hệ thống báo cáo kinh tế xã hội tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang Thông tin điện tử xã đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nhiều chuyên mục trên trang đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đã áp dụng việc thu phí, lệ phí một cửa không dùng tiền mặt. Đã có 111/112 TTHC cấp xã được cập nhật trực tuyến trên cổng dịch vụ công, trong đó có 20 TTHC cấp xã có phát sinh hồ sơ trực tuyến. Có 594 hồ sơ trực tuyến/1403 hồ sơ tiếp nhận, chiếm tỷ lệ 42,34%.

- 100% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ thuộc danh mục mí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường mạng, 100% văn bản đến của UBND xã được cập nhật lên hệ thống quản lý văn bản và điều hành, 100% văn bản đi được cập nhật, lấy số và phát hành trên phần mềm QLVB, 100% CBCC xã thực hiện việc tiếp nhận và xử lý văn đến, soạn thảo, đăng ký văn bản đi trên phần mềm và trao đổi hồ sơ công việc qua địa chỉ gmail, hộp thư điện tử công vụ, zalo.

- 100% CBCC xã thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hiện UBND xã có 26 tài khoản được cấp đã thường xuyên truy cập và sử dụng.

- Có 4763/4786 văn bản đến được lãnh đạo xử lý trên phần mềm quản lý văn bản, chiếm tỷ lệ 99,52%.

- Có 7975/7985 văn bản đi được ký số trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chiếm tỷ lệ 99,87%

7. Hoạt động kinh tế số, xã hội số

a) Phát triển kinh tế số

Theo tình hình thực tế tại địa phương thì phương thức thanh toán điện tử đã được áp dụng nhưng chưa được rộng rãi trong nhân dân và các lĩnh vực như nông nghiệp, xây dựng... vẫn chưa thực sự có hiệu quả, chưa áp dụng được trong thực tế. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền về ứng dụng thương mại điện tử trên các nền tảng số đến toàn thể nhân dân biết và thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền triển khai hình thức thanh toán trên nền tảng di động, giúp người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn như giới thiệu cổng thông tin thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm occop, sàn thương mại điện tử, trên địa bàn xã có các sản phẩm như mật ong rừng sữa ong chúa, viên Hà thủ ô 5 trong 1, viên cà gai leo e trong 1 Bometa, ... đã được đưa lên sàn thương mại điện tử

b) Phát triển xã hội số

Triển khai nền tảng xã hội số, công dân số, thu hẹp khoảng cách số: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện tuyên truyền nâng cao cài đặt và sử dụng ứng dụng

đô thị thông minh Vinh Smart đến toàn thể nhân dân trên địa bàn với mục tiêu công dân và doanh nghiệp là trung tâm để chuyển đổi số và phát triển dịch vụ thông minh. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức phát động đợt cao điểm hướng về cơ sở, phủ xanh tài khoản định danh điện tử; tổ chức hướng dẫn công dân đăng ký tài khoản dịch vụ công, tài khoản định danh điện tử VNeID trên địa bàn xã, tổng số tài khoản định danh điện tử đã cài đặt và kích hoạt được 7.736 tài khoản /9341 tài khoản phải thực hiện, đạt 82,82%.

c) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Trong tình hình dịch covid-19 nhà trường đã tổ chức dạy học trực tuyến qua các ứng dụng như Google Meeting, Zoom, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sử dụng máy chiếu, laptop. Sử dụng các mạng xã hội để liên lạc, trao đổi thông tin, công tác giáo dục giữa Nhà trường, Thầy Cô giáo với các bậc phụ huynh học sinh để có môi liên kết giáo dục giữa nhà trường và gia đình.

d) Lĩnh vực y tế

Một số ứng dụng đã được triển khai trên địa bàn như sổ sức khỏe điện tử; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch Covid-19, phục vụ chiến dịch tiêm chủng phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện và xã; thực hiện in dán mã Qr-Code khai báo địa điểm di chuyển tại các địa điểm tập chung đông người sử dụng ứng dụng PC-Covid, tuyên truyền người dân tích cực cài đặt và sử dụng các ứng dụng phòng chống dịch bệnh Covid-19, ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

đ) Lĩnh vực văn hóa, du lịch

Tiếp tục thực hiện quảng bá các giá trị văn hóa, di tích lịch sử có trên địa bàn trên môi trường mạng, qua mạng xã hội zalo, facebook. Xã đã thành lập các trang fanpage trên mạng xã hội facebook như: “Bình minh Hưng Đông” tại địa chỉ <https://www.facebook.com/search/top?q=b%C3%ACnh%20minh%20h%C6%B0ng%20%C4%91%C3%B4ng> và “du lịch Hưng Đông tại địa chỉ <https://www.facebook.com/profile.php?id=100086751841277>.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số trên địa bàn xã đã được quan tâm và đạt được kết quả tích cực, đã ban hành kịp thời các chương trình, kế hoạch chỉ đạo và hoạt động chuyển đổi số.

- Hạ tầng số, các nền tảng số được phát triển, triển khai ứng dụng tại xã, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đã được kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an đảm bảo cho các hoạt động chuyển đổi số tại địa bàn.

+ Trên địa bàn xã đã có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến tận xóm, tổ dân cư; 100% dân số được phủ sóng thông tin di động 2G; 95% dân số

được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G.

+ Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh đã được kết nối, liên thông đến xã.

- Các tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập đạt 100%, đã hoạt động tích cực ở một số địa phương, góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân.

2. Tồn tại và nguyên nhân

- Hạ tầng số, các nền tảng số chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra; trang thiết bị, máy móc làm việc còn hạn chế, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, do đó việc thực hiện số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến còn nhiều hạn chế. Nhiều cơ sở dữ liệu triển khai còn chậm. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả.

- Việc đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử mới chủ yếu được áp dụng với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ điển hình, đối với đại đa số các hộ thì còn mới, việc tiếp cận công nghệ thông tin còn chậm.

- Một số tổ trưởng của Tổ công nghệ số cộng đồng ở xóm do tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm; một số thành viên không có điện thoại thông minh. Do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên các nhóm Zalo chưa đạt hiệu quả cao.

- Có nhiều người dân dùng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thực tế trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử còn thấp; hồ sơ trực tuyến chủ yếu do cán bộ một cửa trực tiếp hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nhập vào hệ thống khi mang hồ sơ giấy đến nộp; một số cơ quan có một số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tiếp nhưng không phát sinh hồ sơ trực tuyến (lĩnh vực đất đai, văn hóa, LĐTBXH).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TIẾP THEO

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về phát triển hạ tầng, nền tảng số để đảm bảo đáp ứng cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã năm 2023.

2. NHIỆM VỤ

2.1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông của tỉnh, thành phố và điều kiện thực tế của xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tìm kiếm, phát hiện những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc, người dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

c) Thống nhất nhận thức chung về sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nhận thức về chuyển đổi số; về sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và chuyển đổi số tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.2. Thể chế số

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số: ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý cho chuyển đổi số...

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, tỉnh và thành phố phù hợp với điều kiện của xã nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử.

2.3. Hạ tầng số

- Vận động nhân dân thực hiện phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G; phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn.

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định.
- Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.
- Triển khai áp dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia. Triển khai Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế xã hội trên địa bàn.
- Đẩy mạnh Nền tảng hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

2.4. Nhân lực số

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản trị mạng, cán bộ, công chức, viên chức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng. Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng trực tuyến. Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã, xóm.
- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

2.5. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

2.6. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các hệ thống thông tin: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang Thông tin điện tử của xã; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối với Hệ thống báo cáo Quốc gia .
- Tăng cường, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân xã; Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến.
- Phối hợp tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình.
- Số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa kết

quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; đẩy mạnh xử lý hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến.

2.7. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với một trong những trọng tâm là phát triển, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng số để ứng dụng vào sản xuất, hướng dẫn các doanh nghiệp có hướng chuyển đổi số nhằm tiết kiệm nhân công, tăng sản lượng đầu ra...

- Tuyên truyền về phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng; phân tích, sử dụng dữ liệu để hỗ trợ người dân, hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp tiếp cận thị trường trong nước và thế giới; hỗ trợ sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, đưa ra các cảnh báo về tình hình sâu bệnh, quản lý, giám sát gia súc, gia cầm, vật nuôi nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và rủi ro thị trường gây ra; hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

2.8. Xã hội số

- Vận động, khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; Triển khai gán mã.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Hưng Đông năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã tổng hợp báo cáo UBND thành phố Vinh (Qua Phòng văn hóa thành phố)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Anh Tấn